

Số: 22/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 12 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt biên chế công chức năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHOÁ XV - KỶ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;
Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;
Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-BNV ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019;
Xét Tờ trình số 227/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt tổng biên chế công chức tỉnh Lào Cai năm 2019; Báo cáo thẩm tra số 187/BC-BPC ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt tổng biên chế công chức trong các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2019 với **2.357** chỉ tiêu, bao gồm:

1. Biên chế công chức trong các cơ quan Hội đồng nhân dân tỉnh: 35 chỉ tiêu.
2. Biên chế công chức trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 1.409 chỉ tiêu.
3. Biên chế công chức trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: 913 chỉ tiêu.

(Chi tiết tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế công chức cho các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế công chức cho các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khoá XV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / *khử*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP;
- VP.TU, HĐND, UBND; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo, Đài PTTH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *U*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh

PHỤ LỤC
PHÊ DUYỆT BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TỈNH LÀO CAI NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

TT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ
I	BIÊN CHẾ THUỘC HĐND TỈNH	35
1	Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	35
II	BIÊN CHẾ THUỘC UBND TỈNH	1.409
1	Văn phòng UBND tỉnh	55
2	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng	109
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	409
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	53
5	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	63
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	60
7	Sở Công thương	47
8	Sở Nội vụ	64
9	Ban Dân tộc	28
10	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	60
11	Thanh tra tỉnh	40
12	Sở Khoa học và Công nghệ	48
13	Sở Tư pháp	30
14	Sở Y tế	71
15	Sở Tài chính	65
16	Sở Ngoại vụ	23
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	52
18	Ban quản lý Khu kinh tế	50
19	Sở Thông tin và Truyền thông	33

20	Vườn Quốc gia Hoàng Liên	49
III	BIÊN CHẾ THUỘC UBND CẤP HUYỆN	913
1	Huyện Bảo Thắng	100
2	Huyện Bảo Yên	97
3	Huyện Bắc Hà	96
4	Huyện Bát Xát	99
5	Thành phố Lào Cai	129
6	Huyện Mường Khương	98
7	Huyện Sa Pa	106
8	Huyện Si Ma Cai	90
9	Huyện Văn Bàn	98
	Tổng cộng	2.357

Stu

Số: 23/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 12 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị
sự nghiệp công lập và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo
Nghị định 68/2000/NĐ-CP tỉnh Lào Cai năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHOÁ XV - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lào Cai năm 2019; Báo cáo thẩm tra số 188/BC-BPC ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lào Cai năm 2019 với **23.210** chỉ tiêu, cụ thể:

1. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 17.804 chỉ tiêu. Chia ra:
 - a) Khối các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 1.707 chỉ tiêu.
 - b) Khối các huyện, thành phố: 15.666 chỉ tiêu.
 - c) Các trường chuyên nghiệp, các trung tâm khác: 431 chỉ tiêu.

2. Sự nghiệp y tế: 3.935 chỉ tiêu. Chia ra:

- a) Khối dự phòng 637 chỉ tiêu.
- b) Khối y tế cơ sở: 940 chỉ tiêu.
- c) Khối khám chữa bệnh: 2.358 chỉ tiêu.

3. Sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể thao: 453 chỉ tiêu. Chia ra:

- a) Văn hóa-thể thao: 309 chỉ tiêu.
- b) Phát thanh, truyền hình: 144 chỉ tiêu.

4. Sự nghiệp khác: 1.018 chỉ tiêu.

Điều 2. Phê duyệt số hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện hợp đồng một số công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập: **746** chỉ tiêu.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khoá XV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP;
- VP.TU, HĐND, UBND; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo, Đài PTTH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *10*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh